

Số: /BC-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017 - 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm học 2017 - 2018, là năm học thứ ba triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 và là năm học thứ năm triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); năm học tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản theo Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành giáo dục; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự góp sức của toàn xã hội; sự ủng hộ, chia sẻ của nhân dân; đặc biệt là sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục các cấp trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đã đề ra. Bên cạnh những thuận lợi, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh nhà tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đó là: điều kiện ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động đổi mới giáo dục còn thiếu đồng bộ; thiếu sự quyết tâm trong hành động và ngại khó trong đổi mới của một bộ phận nhà giáo, CBQL. Phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn, năm học 2017 - 2018 ngành GD&ĐT tỉnh nhà đã đạt được những kết quả như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017 - 2018

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Ngành đã tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn nhiệm vụ đối với các ngành học, cấp học¹; Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành

¹ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành giáo dục; Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017 - 2018; Thông tri số 03-TT/TU ngày 26/7/2017 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/8/2017 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018; Kế hoạch số 3277/KH-UBND ngày 20/7/2017

kế hoạch tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, kế hoạch xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh²; **phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định³ quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã.

Tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện các kế hoạch thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong toàn ngành⁴; tuyên truyền nội dung, chỉ đạo chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới tại địa phương; tăng cường giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống, gương điển hình tiêu biểu... đăng tải lên chuyên mục Chính trị tư tưởng trên website Sở GD&ĐT.

Các nội dung đăng ký phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” trong toàn ngành tiếp tục được lồng ghép, tích hợp, tổ chức thành các hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

II. Kết quả⁵ thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018

1. Phát triển, rà soát mạng lưới trường, lớp, mở rộng quy mô giáo dục và đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được điều chỉnh, cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và nhu cầu học tập của nhân dân, quan tâm phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở khu công nghiệp; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tỷ lệ học sinh tiểu học được học trên 5 buổi/tuần, số trường tổ chức

của UBND tỉnh về thời gian năm học 2017 - 2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, ...

Công văn số 1694/SGD&ĐT-GDTH ngày 25/8/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học; Công văn số 1582/SGD&ĐT-GDTrH ngày 14/8/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Công văn số 1638/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/8/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ đối với GDTX,...

² Kế hoạch số 2271/KH-UBND ngày 22/5/2018 về tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018 - 2020 và đến năm 2030;

Kế hoạch số 5742/KH-UBND ngày 11/12/2017 về xã hội hóa đầu tư phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

³ Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

⁴ Kế hoạch công tác Chính trị tư tưởng năm học 2017 - 2018; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 tại Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quyết định số 1077/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2017 của Bộ GD&ĐT về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ngành giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030; Quyết định số 1501/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong ngành giáo dục đến năm 2020; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường trong trường học; Quyết định số 234/QĐ-TTg về việc thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em; Chỉ thị 18-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường,...

⁵ Số liệu tăng, giảm trong báo cáo được so sánh với cùng kỳ năm học 2016 - 2017.

dạy học 2 buổi/ngày của cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) tăng hơn năm học trước⁶.

Các huyện, thành phố đã tổ chức rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn theo hướng thu hẹp các điểm trường lẻ phù hợp với điều kiện của từng địa phương và đáp ứng nhu cầu giáo dục, khắc phục tình trạng mạng lưới trường lớp manh mún và chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; quan tâm, khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN tư thục ở khu công nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4203/KH-UBND ngày 16/8/2016 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, tính đến hết tháng 06/2018, số lượng trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng lên⁷.

2. Công tác phổ cập giáo dục và khắc phục học sinh bỏ học

Các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo⁸ về phổ cập giáo dục (PCGD) và triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC, thành quả PCGD các cấp tiếp tục được duy trì và phát triển⁹.

⁶ Tăng 04 trường ở cấp học mầm non, giảm 01 trường ở cấp trung học cơ sở, cấp tiểu học và trung học phổ thông giữ ổn định, cụ thể:

- Giáo dục mầm non (GDMN) toàn tỉnh hiện có 180 trường mầm non, mẫu giáo độc lập/164 xã, phường với 1.467 nhóm, lớp (tăng 4 trường và 37 nhóm, lớp);

Huy động trẻ các độ tuổi ra lớp:

+ Nhà trẻ (0-dưới 3 tuổi): 3.984 /35.938 trẻ trong độ tuổi ra lớp, tỷ lệ 11,8 % (tăng 259 trẻ, tỷ lệ tăng 1,8%).

+ Mẫu giáo (3-5 tuổi): 44.403 /56.320 trẻ trong độ tuổi ra lớp, đạt tỷ lệ 78,84% (tăng 661 trẻ, tỷ lệ tăng 1,54%).

+ Riêng trẻ 5 tuổi huy động 22.342 /22.345 trẻ ra lớp, đạt tỷ lệ 99,98% (tăng 2.563 trẻ). Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN và học 2 buổi/ngày cho 664 lớp (tỷ lệ 100%).

- Giáo dục tiểu học (GDTX): có 190 trường, 3230 lớp, 92.352 học sinh (tăng 1.135 học sinh); huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 99,9%. Số học sinh học 7-10 buổi/tuần đạt tỷ lệ 87,7% (tăng 7,1%); có 41% học sinh (lớp 3, 4, 5) được học Chương trình tiếng Anh mới (tăng 9,5%); 95,2% học sinh được học Tin học (tăng 5,2%); số học sinh học bán trú 296 lớp 504 học sinh, tỷ lệ 9,2% (tăng 0,3%).

- Cấp Trung học cơ sở (THCS) có 132 trường (giảm 01 trường THCS tại huyện Mô Cày Nam), 2.050 lớp, 71.269 học sinh;

- Cấp Trung học phổ thông (THPT) có 33 trường, 765 lớp, 30.987 học sinh.

- Riêng trường phổ thông ngoài công lập Hermann Gmeiner cấp TH có 10 lớp 395 học sinh, cấp THCS có 08 lớp với 313 học sinh, cấp THPT có 09 lớp với 365 học sinh;

- Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật tỉnh có 27 lớp (tăng 02 lớp) với 230 học sinh (gồm: 05 lớp Can thiệp sớm, 47 học sinh; 18 lớp TH với 169 học sinh; 03 lớp THCS với 11 học sinh và 01 lớp THPT với 03 học sinh).

- Trung tâm GDTX tỉnh có tổng số sinh viên đang theo học: 2.283 (giảm 4,5 %); 09 trung tâm GDNN-GDTX có 107 lớp với 4.088 học viên theo học chương trình THPT hệ GDTX và các lớp liên kết đào tạo nghề; 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ);

⁷ Tăng 20 trường, cụ thể:

Bậc MN: đã tiến hành kiểm tra công nhận lại, công nhận mới 6 trường chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia lên 39 trường, đạt tỷ lệ 22,15% (tăng thêm 1 trường);

Cấp TH: tiến hành kiểm tra và công nhận 21 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó công nhận mới 11 trường, nâng tổng số trường TH đạt chuẩn đến thời điểm hiện nay là 84/190 trường, đạt tỉ lệ 44,2% (tăng 5,8%), trong đó có 12 trường đạt chuẩn mức độ 2 (tăng 03 trường);

Cấp THCS và THPT: có 68 trường trung học đạt chuẩn quốc gia, gồm 12 trường THPT, đạt tỉ lệ 36%, 56 trường THCS, đạt tỷ lệ 42% (tăng 05 trường THCS và 03 trường THPT).

⁸ Chỉ thị 10-CT/TW ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, cùng có kết quả PCGD Tiểu học và PCGD THCS, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ và Kế hoạch số 2179/KH-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh thực hiện PCGD giai đoạn 2016 – 2020; Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 của Bộ GD&ĐT.

⁹ có 163/164 xã, phường (đạt tỷ lệ 99,39%) và 9/9 huyện, thành phố (đạt 100%) đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tỉnh tiếp tục đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi;

Công tác khắc phục học sinh bỏ học:

- **Sở đã** chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc nắm tình hình học sinh bỏ học trong hè và đầu năm học; tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị-xã hội, hội cha mẹ học sinh và các tổ chức hội ở địa phương triển khai nhiều biện pháp, trong đó phát huy mạnh mẽ sự gắn kết giữa 03 môi trường giáo dục (nhà trường - gia đình và xã hội); nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm; nắm sát tình hình học tập và rèn luyện của học sinh, sớm phát hiện những học sinh có học lực yếu kém để tăng cường công tác phụ đạo ngay từ đầu năm học; vận động vật chất kịp thời để hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để các em tiếp tục đến trường;...

- So với cùng kỳ năm học trước, tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp học tiếp tục được duy trì ở mức thấp¹⁰; cụ thể, cấp TH: 05 học sinh (chiếm tỷ lệ 0,005%), cấp THCS: 371 học sinh (chiếm tỷ lệ 0,52%), cấp THPT: 336 học sinh (chiếm tỷ lệ 1,08%). Đa số trường hợp bỏ học là do học sinh có sức khỏe kém, học lực yếu kém, có hoàn cảnh không thuận lợi (thiếu sự quan tâm, quản lý của cha mẹ; kinh tế gia đình khó khăn phải tham gia lao động sớm hoặc chuyển sang học nghề,...).

3. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

3.1. Tổ chức quán triệt, triển khai học tập và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành

Tiếp tục tổ chức thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và các chương trình, kế hoạch của địa phương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”¹¹. Năm học 2017 - 2018 là “Năm tăng tốc” trong triển khai thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng X Đảng bộ tỉnh bằng những giải pháp thiết thực.

Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục đã tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và các cuộc vận động lớn, phong trào thi đua trong ngành.

PCGD TH:

- Cấp xã: 164/164 đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1, tỷ lệ 100%, trong đó, có 19 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 11,6%; có 145 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 88,4%;

- Cấp huyện: 9/9 đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1, trong đó có 2 đơn vị đạt mức độ 2, tỷ lệ 22,22%; có 7 đơn vị đạt mức độ 3, tỷ lệ 77,78%;

PCGD THCS tính đến hết năm 2017: 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn mức độ 2, trong đó: 108/164 (65,85%) xã đạt chuẩn mức độ 3 (tăng 42 xã); 9/9 đơn vị cấp huyện (100%) đạt chuẩn mức độ 2 (tăng 1 huyện);

PCGD trung học: có 119/164 xã đạt chuẩn PCGD trung học cấp xã tăng 06 xã so với năm 2016; 02/9 huyện PCGD trung học (tăng 01 huyện);

¹⁰ tỷ lệ học sinh bỏ học cấp TH giảm 0,005; cấp THCS giảm 0,24% và cấp THPT giảm 1%.

¹¹ Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT đã tiến hành phối hợp, tổ chức học tập, quán triệt¹² cho toàn thể CBQL, GV trong ngành các nội dung bồi dưỡng chính trị; triển khai các hướng dẫn về nhiệm vụ năm học mới của các ngành học, cấp học; ngoài ra, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GV và cử CBQL, GV tham dự các lớp tập huấn chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn cấp THPT tại các huyện, thành phố.

Các trường phổ thông tiếp tục dạy tích hợp lồng ghép nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học Đạo đức, Giáo dục công dân, Tiếng Việt, Ngữ văn, Lịch sử một cách hợp lý; coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường.

Đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng giáo dục, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức các cấp, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giám sát và chăm lo phát triển giáo dục; tích cực vận động mọi nguồn lực hỗ trợ học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện đến trường trong năm học 2017 - 2018.

Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung, phần việc đã đăng ký của phong trào thi đua “Đông Khởi mới”, lồng ghép hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; cảnh quan các cơ sở giáo dục tiếp tục được cải thiện theo hướng “xanh - sạch - đẹp”.

3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học

3.2.1. Giáo dục mầm non (GDMN):

Tiếp tục tăng cường nền nếp, dân chủ, kỷ cương và đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở GDMN. Các địa phương triển khai thực hiện chương trình GDMN sau chỉnh sửa, trong đó tập trung thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”¹³.

Công tác đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ được ưu tiên hàng đầu. Các cấp quản lý có nhiều biện pháp chỉ đạo phòng tránh, ngăn ngừa, tuyệt đối không để xảy ra việc bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMN TNT); quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập¹⁴. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình sửa học đường cải thiện tầm vóc trẻ em tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020¹⁵.

¹² Có 100% CBQL, GV tiếp tục đăng ký chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cá nhân đối với đơn vị và đã có sự chuyển biến trong nhận thức, hiệu quả trong công việc, sửa đổi tác phong và lề lối làm việc.

Một số trường đã phát động các em tham gia sưu tầm, tìm hiểu về thân thế và sự nghiệp của Bác và thông qua Đội phát thanh Măng non của nhà trường, thực hiện nội dung tuyên truyền về tấm gương đạo đức của Bác dưới hình thức đọc, thi kể chuyện về Bác Hồ trong các giờ sinh hoạt, ngoại khóa,...

¹³ Hưởng ứng cuộc thi Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm của Bộ GD&ĐT, có 100% cơ sở GDMN tham gia, Sở GD&ĐT đã lựa chọn 03 đơn vị đạt giải cao nhất của hội thi thi cấp tỉnh để xây dựng video gửi dự thi cấp Bộ trong tháng 5/2018.

¹⁴ Năm học 2017-2018 có 38 trẻ học hòa nhập.

¹⁵ Đã triển khai thí điểm tại 4 xã trên địa bàn huyện Thạnh Phú.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường; tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non tiếp tục được mở rộng¹⁶; 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện đánh giá Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 65,08% (tăng 2.813 trẻ, tỷ lệ tăng 4,78%); hạ thấp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 0,60 % (giảm 3,13%), suy dinh dưỡng thể thấp còi là 0,5% (giảm 2% so với đầu năm học).

3.2.2. Giáo dục tiểu học (GDTH):

Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, từng bước tháo gỡ những khó khăn về chuyên môn, có giải pháp giáo dục phù hợp với các đối tượng học sinh, tạo được mối quan hệ chia sẻ, học tập, giúp đỡ nhau giữa cán bộ quản lý và giáo viên, giữa các tổ khối chuyên môn trong trường và giữa các trường TH.

Tổ chức tập huấn về dạy học Tiếng Anh và Tin học; triển khai thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán trong toàn tỉnh. Chỉ đạo các trường có giáo viên dạy chuyên như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để các giáo viên có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề¹⁷.

Hầu hết các trường đều có lớp dạy 2 buổi/ngày, qua đó giúp học sinh rèn luyện, thực hành, làm bài tập ngay tại lớp, giảm áp lực phải học thêm, học bài tại nhà. Tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình trường học mới, Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học tại 48 trường TH, triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học¹⁸; chỉ đạo các trường vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột và các phương pháp dạy học tích cực theo nội dung các mô-đun đã tập huấn, góp phần củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học.

Đa số giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học tích cực theo nội dung các mô-đun đã được tập huấn như: phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới và tổ chức khá tốt các chuyên đề, thao giảng cấp trường và cấp huyện về đổi mới phương pháp giảng dạy. Các Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra học kỳ nghiêm túc, khách quan và tập trung thực hiện đánh giá học sinh TH theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Chất lượng học sinh cuối năm học về cơ bản ổn định.

¹⁶ tỷ lệ nhà trẻ 11,8%, tăng 259 trẻ, tỷ lệ tăng 1,8%; mẫu giáo 3-5 tuổi 78,84% , tỷ lệ tăng 1,54%.

¹⁷ Tổ chức Hội thảo, chuyên đề về nâng chất lượng dạy và học tiếng anh cấp tiểu học cho 72 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT; tổ chức tập huấn cho 36 cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về phương pháp dạy học tích cực; tập huấn cho 222 cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường năng lực dạy học môn tiếng việt và toán theo VNEN; tổ chức tập huấn cho 389 cán bộ, giáo viên về đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

¹⁸ Tổng số học sinh học tiếng Anh: 63.729 (tăng 4.538), trong đó có 56.665 học sinh lớp 3, 4 và 5 học môn tiếng Anh (tăng 1.161), tỷ lệ 99,2%. Có 28.675 học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần (tăng 9.872), trong đó có 25.364/56.958 học sinh lớp 3, 4, 5 tỉ lệ 44,5% (tăng 13%). Có 3.618 học sinh lớp 1 được làm quen với tiếng Anh, tỉ lệ 17,6 % (tăng 9,5%), trong đó 1.710 em học 4 tiết/tuần (tăng 791 học sinh); tổ chức triển khai thí điểm việc học tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh ở một số trường tiểu học thuộc các đơn vị thành phố Bến Tre, Mỏ Cày Nam, Ba Tri và Giồng Trôm;

có 190/190 trường tiểu học dạy Tin học, tỷ lệ 100%, có 55.745 học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học chiếm tỷ lệ 97,9 % (tăng 4,4%). Học sinh lớp 1, 2 học Tin học với 636 học sinh (tăng 353 học sinh).

3.2.3. Giáo dục trung học:

Theo chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT, các trường trung học thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của năm học. Các trường triển khai việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với thực tế của đơn vị và địa phương; đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo định hướng phát triển năng lực trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông¹⁹.

Tiếp tục triển khai “Phiếu đánh giá hoạt động dạy học” theo yêu cầu phát triển năng lực học sinh vào việc đánh giá các hoạt động dạy học (thao giảng, hội giảng,...) theo chủ đề, dạy học tích hợp, phục vụ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Chú trọng cải tiến hình thức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên theo hướng tăng cường tập huấn trực tuyến qua mạng. Sở đã xây dựng các khóa học/bài học²⁰ trên trang mạng “Trường học kết nối”; tổ chức, quản lý và hỗ trợ học sinh thực hiện các hoạt động học tập qua mạng theo hình thức “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo”; tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học²¹. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với mục tiêu “Đồng khởi khởi nghiệp” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Các trường phổ thông tích cực thay đổi các hình thức tổ chức hoạt dạy học ngoại ngữ trong và ngoài lớp học, trong đó chú trọng xây dựng môi trường có sử dụng ngoại ngữ trong trường học; tổ chức các hoạt động để học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh²². Sở GD&ĐT tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam (NLNNVN) cho giáo viên tiếng Anh cấp THCS, THPT chưa được bồi dưỡng theo từng giai đoạn để đạt được cấp độ theo quy định của cấp học²³; tiếp tục chương trình hợp tác, giao lưu, trao đổi giáo viên, học sinh với nước ngoài²⁴.

¹⁹ toàn tỉnh có 34/132 trường THCS, với 272 lớp, 10.157 học sinh học 2 buổi/ngày (tăng 12 trường), 11/33 trường THPT, với 64 lớp, 2.341 học sinh học 2 buổi/ngày (tăng 3 trường);

các phòng GD-ĐT tổ chức được 63 buổi sinh hoạt tại các cụm trường theo đơn vị huyện, thành phố;

²⁰ tổ chức 06 lớp tập huấn qua mạng, 08 lớp tập huấn kết hợp 2 hình thức trực tiếp và qua trang Trường học kết nối.

²¹ có 121 dự án của học sinh THPT và THCS tham dự Cuộc thi cấp tỉnh, có 30 dự án đạt giải cấp tỉnh; xét chọn 06 dự án tham dự Cuộc thi cấp quốc gia, có 04 dự án đạt giải quốc gia.

²² Có 6.467 học sinh THCS (tăng 37,82% so với cùng kỳ), 1.236 học sinh THPT (tăng 0,31% so với cùng kỳ) tham gia chương trình Tiếng Anh 10 năm theo Đề án; có 02 trường THCS và THPT đã tổ chức được giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy;

Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu tiếng Anh cho học sinh các khối lớp, thi hát bằng tiếng Anh; thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi giáo viên, sinh viên tình nguyện quốc tế, giáo viên bản ngữ. Có 04 sinh viên, tình nguyện viên (02 tiếng Anh, 02 tiếng Pháp) tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa, các hoạt động trải nghiệm tại 03 trường trung học trên địa bàn thành phố Bến Tre;

²³ bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 3 (B1) cho giáo viên dạy Toán, Tin, Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh; bồi dưỡng về ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh THCS, THPT cho 110 giáo viên (tăng 20 giáo viên so với năm học trước); tính đến tháng 12/2017, toàn tỉnh có 92,5% giáo viên THCS đạt bậc 4/6 và 66,3% giáo viên THPT đạt bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam.

Tổ chức giao lưu, tham quan học hỏi kinh nghiệm từ các tỉnh có thể mạnh trong việc triển khai các chương trình tiếng Anh mới (Đồng Nai và Tây Ninh) cho 90 cán bộ, giáo viên tiếng Anh; tổ chức 02 lần hội thảo chuyên đề, các hội giảng cụm huyện, ...

²⁴ Sở GD&ĐT phối hợp với tổ chức AISEC Việt Nam xây dựng kế hoạch triển khai sinh viên tình nguyện quốc tế đến các trường THCS, THPT trong năm học 2017 - 2018; phối hợp với tổ chức Seed to Table của Nhật Bản trong

Các trường tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT, trong đó chủ yếu: thực hiện kế hoạch dạy học đúng theo khung phân phối chương trình theo quy định đồng thời phù hợp với điều kiện dạy học của đơn vị; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra-đánh giá²⁵ theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và giáo dục khởi nghiệp²⁶ trong trường THPT trên địa bàn tỉnh. Chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh trung học về cơ bản ổn định; chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được quan tâm, đầu tư²⁷.

3.2.4. Giáo dục thường xuyên (GDTX):

Trung tâm GDTX tỉnh tiếp tục hoạt động liên kết đào tạo mở các lớp hệ vừa làm vừa học, tổ chức các lớp học tin học, ngoại ngữ theo quy định²⁸. Các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình GDTX cấp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT, thiết kế lại phân phối chương trình phù hợp nội dung chương trình dạy học; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, vừa dạy chương trình GDTX cấp THPT, vừa dạy nghề²⁹, dạy các lớp ngoại ngữ, tin học thi lấy chứng chỉ. Tăng cường các hoạt động chuyên môn: khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học đã được trang bị, chú trọng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Tiếp tục tăng cường quản lý nền nếp, kỷ cương đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học³⁰; Sở GD&ĐT tiếp tục ra đề kiểm tra và in sao đề kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học quốc gia đến tận thí sinh cho các trung tâm ngoại ngữ, tin học do Sở quản lý. Hiện tại, Sở GD&ĐT đã

việc xây dựng, chuyển giao và thực hiện chương trình “Trồng rau hữu cơ trong trường phổ thông” cho 02 trường THPT trong năm học 2017-2018 và tiếp tục mở rộng thêm 03 trường THPT trong năm học 2018-2019; phối hợp với tổ chức AISEC Việt Nam, Đại sứ quán Pháp tổ chức cho 04 sinh viên tình nguyện quốc tế đến các trường THCS và THPT tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa và các hoạt động xã hội khác; chương trình giao lưu học sinh giữa trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật và các đoàn học sinh quốc tế đến từ các nước New Zealand, Úc, Malaysia, Nhật Bản và Hàn Quốc.

²⁵ Duy trì việc tổ chức ra đề kiểm tra học kỳ các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh ở khối lớp 9 và lớp 12 trên toàn tỉnh.

²⁶ Tiếp tục triển khai dạy nghề phổ thông về “Tìm hiểu kinh doanh” cho học sinh 05 trường THPT với 8 lớp, 246 học sinh (tăng 2 trường THPT, 04 lớp, 122 học sinh so với năm học trước), kết hợp với nâng cao chất lượng dạy học các ngành nghề phù hợp với kinh tế - xã hội của địa phương (Chăn nuôi heo, Chăn nuôi gia cầm, Làm vườn, Sửa chữa xe gắn máy, Điện dân dụng, Tin học,...); phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo; mời các chuyên gia, nhà quản lý kinh tế, quản lý doanh nghiệp... để tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh gắn với hoạt động kinh doanh, sản xuất ở địa phương (như: sản xuất dầu dừa sạch, trồng rau hữu cơ, sản xuất cây giống,...).

²⁷ Học sinh trường THPT Chuyên Bến Tre đạt kết quả khá tốt trong tham gia các cuộc thi, cụ thể: có 5 dự án đạt giải Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh, 01 dự án đạt giải cấp quốc gia; 27 học sinh tham dự Trại hè Phương Nam, có 05 học sinh đạt huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 10 huy chương đồng; tại Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4: có 11 học sinh đạt huy chương vàng, 17 huy chương bạc, 18 huy chương đồng; có 4 học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

²⁸ Sinh viên đang theo học khối liên kết đào tạo: 1,633 (trong đó: tuyển mới trong năm học 2017-2018:40), giảm 2,7%; học viên đang theo học ngoại ngữ, tin học và văn hóa: 740, tăng 2.74%

²⁹ liên kết với các trường trung cấp, cao đẳng mở 09 lớp với 385 học viên;

³⁰ Tiếp tục thực hiện Công văn số 214/SGD&ĐT-GDTX ngày 07/02/2017 về việc quy đổi trình độ ngoại ngữ thuộc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam thực hiện trên toàn tỉnh; Hướng dẫn số 526/HD-SGD&ĐT ngày 16/3/2017 về việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Tham mưu hướng dẫn triển khai thực Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGD&ĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ TT&TT ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện trên toàn tỉnh.

thẩm định và cấp phép cho 12 Trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động theo quy định.

Phối hợp tốt với Hội khuyến học cấp tỉnh trong công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; triển khai tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, Cộng đồng học tập và “Đơn vị học tập” trên toàn tỉnh³¹; **Sở GD&ĐT cùng với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư 44/2014/BGDĐT của Bộ GD&ĐT**; tiếp tục phối hợp³² tiến hành thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã và Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã.

Tỷ lệ xóa mù chữ giảm dần mỗi năm 0,5% đến 1% ở độ tuổi 15 - 35 tuổi và các độ tuổi cao hơn. Tỷ lệ và chất lượng công tác chống mù chữ được giữ vững, nâng dần trên phạm vi toàn tỉnh.

3.2.5. Phân hiệu Đào tạo ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Bến Tre năm học 2017 - 2018 tuyển sinh được 02 ngành (ngành Khoa học môi trường và ngành Đô thị học) với 37 sinh viên Đại học học tại Phân hiệu (năm học 2016 - 2017 Trung tâm chỉ tuyển được 05 sinh viên Đại học và 05 sinh viên này học tại thành phố Hồ Chí Minh).

3.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL)

Sở GD&ĐT tiếp tục xây dựng kế hoạch biên chế³³ năm học cho toàn ngành; đội ngũ CBQL, giáo viên các ngành học, cấp học được củng cố, kiện toàn cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới dạy học; việc quản lý và sử dụng biên chế của ngành chặt chẽ, dựa trên yêu cầu vị trí việc làm³⁴.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định³⁵ sửa đổi, bãi bỏ một số điều quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban ngành tỉnh; **chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành kiểm điểm CBQL hết nhiệm kỳ để xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; thực hiện điều chỉnh công tác quy hoạch của Ban Giám đốc và quy hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2020 - 2025; hướng dẫn nhận xét đánh giá CBQL, giáo viên các đơn vị trực thuộc và phân bổ biên chế cho các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở; tiếp tục tiến hành xây dựng, hoàn**

³¹ xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã (tính đến cuối năm 2017): Tốt: 52/164 (31,71%); Khá: 98/164 (59,76%); TB: 14/164 (8,54%).

³² Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 1048/SNV-TCBC&TCPCP ngày 16/5/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thủ tục thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã.

³³ Năm 2017, toàn ngành được giao 16.131 biên chế cho 521 cơ sở giáo dục; Sở GD&ĐT chú trọng việc bổ sung biên chế cho giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ;

³⁴ Cuối năm học 2017-2018, toàn ngành có 15.739 biên chế (trong đó CBQL: 1.130, giáo viên: 13.010, nhân viên: 1.599); trong đó: bậc Mầm non 2.725 (tăng 69 biên chế so với năm học 2016-2017), bậc Tiểu học 5.872 biên chế (giảm 135), cấp Trung học cơ sở (THCS) 5.038 biên chế (giảm 75), cấp Trung học phổ thông (THPT) 2.046 biên chế (giảm 26), trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật 41 biên chế (giảm 01), Trung tâm GDTX tỉnh 17 biên chế;

³⁵ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bãi bỏ một số Điều của các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban ngành tỉnh;

thiện Đề án vị trí việc làm cơ quan Sở và toàn ngành, thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp³⁶ trong toàn ngành theo quy định.

Sở, Phòng GD&ĐT đã tổ chức thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục theo chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, cơ bản đáp ứng yêu cầu của trong giai đoạn hiện nay; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và chính trị tư tưởng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cải cách hành chính ngành đặc biệt quan tâm³⁷. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan Sở, Phòng GD&ĐT, từng bậc học, cấp học hầu hết đã đạt chuẩn và tỷ lệ đạt trên chuẩn ngày càng được nâng lên³⁸; thực hiện nghiêm quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại³⁹ đối với CBQL hết nhiệm kỳ; tuyển dụng, điều động, thuyên chuyển⁴⁰ giáo viên được thực hiện đúng theo quy định; rà soát, sắp xếp tinh giản được 27 biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, chuyển đổi vị trí công tác cho 02 viên chức kế toán góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, đổi mới chuyên môn phù hợp với chức năng nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng đơn vị. Tiếp tục rà soát quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục để tạo nguồn cán bộ quản lý giáo dục phong phú, có chất lượng tốt; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ⁴¹; tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu⁴² có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất.

3.4. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học, thiết bị giáo dục và xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị định số 43/NĐ-CP, các đơn vị có xây dựng quy

³⁶ Tiếp tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho 320 giáo viên;

³⁷ năm học 2017-2018, tỷ lệ đảng viên toàn ngành là 10.054/15.739 (đạt tỷ lệ 63,9%);

Cử 16 giáo viên dự học cao học; 131 cán bộ dự học lớp trung cấp lý luận Chính trị-Hành chính; 128 cán bộ giáo viên dự bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; 05 giáo viên môn GDQP học lớp văn bằng 2 dành cho giáo viên GDQP-AN; Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho 1.475 giáo viên;

³⁸ Trong đó:

+ Mầm non:

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn: 363/364 người (đạt tỷ lệ 99,73%, trong đó có 03 Thạc sĩ), tăng 0,01%;

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 1.863/2039 người (91,37%, trong đó có 02 Thạc sĩ), tăng 1,3%;

+ Tiểu học:

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn: 384/388 người (98,97%, trong đó có 03 Thạc sĩ), giảm 0,02%;

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 4.583/4.947 người (92,64%, %, trong đó có 10 Thạc sĩ), tăng 1,47%;

+ THCS:

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn: 270/274 người (98,54%), tăng 1,08%.

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 3.639/4.197 người (86,70 %, trong đó có 19 Thạc sĩ), tăng 3,76%;

+ THPT:

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn: 23/99 người (23,23%), tăng 6,56%;

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 283/1.794 người (15,77 %), tăng 2,54%;

+ 1.036/1.125 (92,09%) cán bộ quản lý giáo dục các cấp đã được bồi dưỡng về lý luận chính trị trình độ từ trung cấp trở lên, tăng 1,60%.

+ 1.073/1.125 (95,38%) CBQL giáo dục các cấp đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, tăng 1,55%.

³⁹ Trong năm, ngành đã điều động 61, bổ nhiệm 95, bổ nhiệm lại 108, bố trí công tác khác 04 cán bộ quản lý;

⁴⁰ Năm học 2017 - 2018, thuyên chuyển trong tỉnh 64 giáo viên, thuyên chuyển khỏi tỉnh 07 giáo viên, tiếp nhận thuyên chuyển về tỉnh 06 giáo viên; tuyển dụng mới 306 viên chức (trong đó giáo viên: 279; nhân viên: 27).

⁴¹ năm học 2017 - 2018 ngành đã thực hiện thủ tục trợ cấp đào tạo cho 08 thạc sĩ (50 triệu đồng/người);

thực hiện nâng lương trước hạn cho 1.057 người (tỷ lệ 6,72%);

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 3176/UBND-TCĐT ngày 23 tháng 06 năm 2016 về việc hỗ trợ kinh phí đối với giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục và kiêm nhiệm trung tâm học tập cộng đồng.

⁴² Năm học 2017 - 2018, ngành có thêm 07 nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú;

chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở cho quá trình chi tiêu tại đơn vị và đã ghi nhận đầy đủ các nguồn thu phát sinh tại đơn vị vào cùng hệ thống sổ sách kế toán. Các cơ sở giáo dục công lập ứng dụng tốt phần mềm kế toán trong quản lý tài chính - tài sản. Công tác thu học phí, cấp bù học phí các cơ sở giáo dục công lập thực hiện tốt: thu đạt chỉ tiêu đề ra, cấp bù học phí kịp thời.

Thực hiện việc điều chỉnh và phát triển mạng lưới trường lớp theo yêu cầu phát triển, phù hợp thực tế, hoàn thành chỉ tiêu kinh phí được giao; thực hiện mua sắm các thiết bị, thiết bị MN vốn CTMTQG năm 2017, các thiết bị đã phục vụ kịp thời trong năm học 2017-2018⁴³. Chỉ đạo Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình bảo quản sử dụng cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục công lập như: bàn ghế, phòng học, nhà vệ sinh, thiết bị dạy học... và có kế hoạch thanh lý, điều chuyển tài sản nếu tài sản hư hỏng hoặc không có nhu cầu sử dụng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh, từ năm 2017 ngân sách cấp huyện chi cho các cơ sở giáo dục công lập Mầm non, Tiểu học và THCS trực thuộc Phòng GD&ĐT; 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tất cả các cơ sở giáo dục đều thực hiện tốt các quy định về thu, chi các khoản đóng góp tự nguyện của các nguồn lực khác, không có tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục nhất là lĩnh vực GDMN, đa dạng hóa các loại hình trường lớp, khuyến khích mở thêm trường, lớp mầm non ngoài công lập⁴⁴. Toàn ngành đã tiếp tục huy động⁴⁵ mọi nguồn lực xã

⁴³ Tính đến thời điểm hiện tại, Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 đến nay đã hoàn thành 2.191/2.439 phòng, đạt tỷ lệ 89,84% (tăng 6,64% so cùng kỳ); đăng thi công 207 phòng đạt tỷ lệ 8,48%, chưa thi công 41 phòng, chiếm tỷ lệ 1,68%. Các phòng học đang triển khai, chưa triển khai của Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 trong năm 2017 đã được chuyển sang bố trí vốn từ nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục và các địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện;

Sở GD&ĐT đã tiến hành các thủ tục thực hiện sửa chữa trường, lớp học của 06 trường THPT, tổng dự toán ước trên 3,5 tỷ đồng. Mua sắm máy tính cho các trường phổ thông kinh phí 21 tỷ đồng; mua sắm máy photocopy cho các trường kinh phí 4,2 tỷ đồng;

Phòng GD&ĐT Ba Tri đã trang bị 16 phòng máy vi tính thay thế, trang bị 1225 bộ bàn ghế học sinh và 65 bộ bàn ghế giáo viên;

Phòng GD&ĐT Bình Đại đầu tư sửa chữa CSVC 11 trường, với tổng kinh phí 6 tỷ đồng; đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường với tổng kinh phí trên 4 tỷ đồng; được tỉnh cấp kinh phí 02 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp 03 trường (*MG Sen Hồng, MG Họa Mi và Tiểu học Huỳnh Tấn Phát*);

Phòng GD&ĐT MCB trang bị 12 phòng máy vi tính; bàn ghế học sinh: MN-MG (120 bộ); TH (378 bộ); THCS (230 bộ),...

Phòng GD&ĐT Chợ Lách triển khai mua sắm trang thiết bị (bàn ghế, máy vi tính, máy photocopy) phục vụ năm học 2017- 2018 với kinh phí 2,8 tỷ đồng; đưa vào sử dụng trường MN Vĩnh Bình với kinh phí 13,2 tỷ đồng; xây dựng và sửa chữa các phòng học và phòng chức năng một số trường với kinh phí khoảng 12 tỷ đồng,...

Phòng GD&ĐT Châu Thành đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng với kinh phí trên 17 tỷ đồng;

⁴⁴ Kế hoạch số 5742/KH-UBND ngày 11/12/2017 về xã hội hóa đầu tư phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025;

có thêm 3 trường MN ngoài công lập thành lập, tỷ lệ trường MN ngoài công lập là 8,88%, số học sinh học tại hệ thống trường lớp MN ngoài công lập là 6240 trẻ, chiếm tỷ lệ 12,89% trong tổng số trẻ đến trường lớp.

hội để đầu tư phát triển giáo dục như tài trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và tặng học bổng, dụng cụ học tập,...

3.5. Công tác khảo thí, quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin (CNTT)

3.5.1. Công tác khảo thí:

Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2017 - 2018 bảo đảm theo kế hoạch, đúng quy chế chuyên môn, sát yêu cầu thực tế của các địa phương.

Sở GD&ĐT hoàn thành tốt kỳ thi chọn thành lập đội tuyển học sinh **giỏi** lớp 12, thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp tỉnh, cấp toàn quốc, thi học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh năm học 2017 - 2018; thực hiện lấy ý kiến các trường THPT, các Phòng GD&ĐT, các trường THCS, phụ huynh và học sinh lớp 9 trong toàn tỉnh về việc điều chỉnh thời gian, tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2018 - 2019 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Tập trung tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018; công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Kết quả, toàn tỉnh có 11.263 thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT trên tổng số 11.407 thí sinh dự thi (kể cả thí sinh tự do), đạt tỷ lệ 98,74%; trong đó, hệ giáo dục THPT đỗ 99,47%, hệ GDTX đỗ 91,00%; có 15/34 trường đạt tỷ lệ 100% gồm 13 trường THPT, trường phổ thông Hermam Gmeirner và trường năng khiếu TDTT.

3.5.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và CNTT:

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và các quy định của Bộ GD&ĐT; chỉ đạo tốt công tác tự đánh giá hàng năm, tăng cường công tác đánh giá ngoài, thực hiện việc công nhận đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục⁴⁶.

Tính đến hết năm học 2017 - 2018, có 100% số trường hoàn thành tự đánh giá, có 350 trường được đánh giá ngoài, chiếm **tỷ** lệ 66% (tăng 19% so cùng kỳ). Đội ngũ đánh giá ngoài được bổ sung về số lượng cũng như chất lượng, đủ khả năng làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Sở GD&ĐT tiếp tục thực hiện công khai kết quả kiểm định chất lượng trên website của Sở, báo cáo đầy đủ kết quả KĐCLGD theo định kỳ gửi UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT.

Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục tiếp tục tăng cường các hoạt động ứng dụng CNTT trong trường học; các trường có định hướng rõ hơn về việc ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học và xây dựng kế hoạch thực hiện; có 100% trường THCS, THPT và các trung tâm GDNN-GDTX tham gia hệ thống vnEdu;

⁴⁵ với tổng kinh phí ước đạt trên 50 tỷ đồng của các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức các cấp, Quỹ học bổng Nhân thiện và các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể trong tỉnh đã vận động trao trên 25 nghìn suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và phần thưởng cho học sinh giỏi, ước kinh phí trên 20 tỷ đồng.

⁴⁶ Thành lập các đoàn đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cho 10 trường Mầm non, 10 trường Tiểu học, 8 trường THCS và 4 trường THPT.

tăng cường tổ chức tập huấn CBQL, GV qua mạng internet và trang mạng Trường học kết nối,...

3.6. Công tác chính trị, tư tưởng

Chỉ đạo⁴⁷ các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh; tuyên truyền, vận động các bộ, giáo viên và học sinh tích cực tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Bộ GD&ĐT tổ chức; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 80/NĐ-CP và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện công tác xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội⁴⁸. Tất cả 100% các cơ sở thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành bàn giải pháp về công tác phòng, chống bạo lực học đường⁴⁹.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, giáo dục công dân và giáo dục chính trị tư tưởng trong trường học theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Triển khai có hiệu quả Chương trình số 137/CTr-BGDĐT-BNĐ-TWĐ ngày

⁴⁷ Kế hoạch số 1897/KH-SGD&ĐT về thực hiện công tác Chính trị tư tưởng năm học 2017-2018; Kế hoạch số 2444/KH-SGD&ĐT ngày 17/5/2015 của Sở GD&ĐT về kế hoạch thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 4915/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2020; Công văn số 1639/SGD&ĐT-CTTT về Hướng dẫn tuần lễ sinh hoạt công dân cho học sinh; Kế hoạch liên tịch số 116/KHLT-SGD&ĐT-TĐTN về việc phối hợp tổ chức các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong trường học;

Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015, Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; Quyết định số 3704/QĐ-BGDĐT ngày 10/9/2013 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 của ngành giáo dục, Chương trình số 2608/CTr-UBND ngày 07/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển thanh niên tỉnh Bến Tre đến năm 2020.

⁴⁸ Kế hoạch số 2604/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch phối hợp số 101/KHPH-GDĐT-CAT-TĐTN giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh và Tỉnh đoàn về việc tổ chức Chương trình Pháp luật tuổi 18 Vòng tay yêu thương; Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CAT-SGDĐT của Công an tỉnh và Sở GD&ĐT về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục; Kế hoạch số 119/KH-SGD&ĐT về Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự xã hội góp phần phục vụ xây dựng nông thôn mới trong tình hình hiện nay; Công văn số 792/SGD&ĐT-CTTT về Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em trên địa bàn tỉnh; Công văn số 229/SGD&ĐT-CTTT về Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học; Công văn số 464/SGD&ĐT-CTTT về Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 1113/SGD&ĐT-CTTT về Tăng cường các hoạt động phối hợp quản lý giáo dục, đảm bảo an toàn học sinh dịp hè (thực hiện Chỉ thị 1921 ngày 31/5 của Bộ GD&ĐT).

⁴⁹ Hội nghị có sự tham dự của các đồng chí trong Ban Giám đốc Sở GD&ĐT; Trưởng các phòng, thanh tra Sở GD&ĐT; đại diện lãnh đạo Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; đại diện lãnh đạo trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố.

07/3/2017 về việc phối hợp tổ chức triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa tại các trường tiểu học trên toàn quốc giữa Bộ GD&ĐT và Báo Nhi đồng, Trung ương Đoàn. Các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong đơn vị; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng, sáng tạo thẩm mỹ như văn học, âm nhạc, hội họa, sân khấu, và các lĩnh vực nghệ thuật khác; tổ chức các lớp phổ cập bơi; chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ cho học sinh; thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh

3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục đổi mới hoạt động thanh tra theo Nghị định 42/2013/NĐ-CP, Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT chuyên trọng tâm từ thanh tra hoạt động chuyên môn sang thanh tra quản lý nhà nước về giáo dục, Sở GD&ĐT đã hướng dẫn các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2017 - 2018; tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm⁵⁰.

Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc thực hiện các công việc: Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp và các khoản thu đầu năm; triển khai hướng dẫn nhiệm vụ thanh tra của Bộ GD&ĐT và kế hoạch kiểm tra nội bộ cho toàn thể CB, GV trong đơn vị; tổ chức thanh tra đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Các Phòng GD&ĐT đều có xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2017 - 2018 đúng theo quy định; chú trọng thanh tra các cơ sở giáo dục còn hạn chế trong công tác quản lý, dạy học và các vấn đề bức xúc trong giáo dục và đào tạo mà xã hội quan tâm như dạy thêm học thêm, thu sử dụng tiền do cha mẹ học sinh đóng góp, các khoản thu ngoài ngân sách.

3.8. Thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục

Có 100% các cơ sở giáo dục công lập sử dụng phần mềm kế toán; việc lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo qui định được thực hiện nghiêm túc và báo cáo kịp thời về cấp trên.

⁵⁰ Thanh tra hành chính: 02 trường THPT (Lê Hoàng Chiếu, THPT Phan Văn Trị). Thanh tra chuyên ngành: 02 phòng giáo dục và đào tạo: Mô Cây Nam, Mô Cây Bắc; 03 trường THCS: Thới Lai, Trần Hữu Nghiệp, Vĩnh Bình; 03 trường TH: Bùi Sĩ Hùng, Thạnh Phong B, Tam Phước; 03 trường MN, MG: Thị trấn Giồng Trôm, Hòa Mi, Phú Phụng. Thanh tra, kiểm tra các kỳ thi: tất cả các kỳ thi kể cả thi học kỳ. Thanh tra hành chính kết hợp chuyên ngành: 04 trường THPT (Quản Trọng Hoàng, Trần Văn Ôn, Huỳnh Tấn Phát, Lê Hoài Đôn). Thanh tra các chuyên đề: Thanh tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng tại Phòng tại các trường THPT được thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong năm học. Kết hợp thanh tra chuyên ngành, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tại các Phòng GD&ĐT Mô Cây Nam, Mô Cây Bắc và tại các trường thanh tra chuyên ngành. Thanh tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ 2 phòng GD&ĐT, 06 trường THPT. Thanh tra việc dạy Ngoại ngữ tại trung tâm ngoại ngữ EFE huyện Thạnh Phú. Thanh tra đột xuất: Thanh tra Sở đã thanh tra quản lý dạy thêm, học thêm tại phòng GD&ĐT (Bình Đại, Châu Thành, Thạnh Phú, Ba Tri, Mô Cây Nam); các trường THPT (Đoàn Thị Điềm, Lê Hoài Đôn, Phan Thanh Giản); các trung tâm dạy thêm, học thêm ngoài ngày trường trên địa bàn các huyện (Bình Đại, Châu Thành, Thạnh Phú, Ba Tri, Mô Cây Nam). Thanh tra ĐH, CĐ: Thanh tra công tác tuyển sinh năm học 2017 - 2018 tại Trường Cao đẳng Bến Tre;

Thanh tra Sở đã thanh tra quản lý dạy thêm, học thêm tại Phòng GD&ĐT Mô Cây Nam, Mô Cây Bắc và tại các trường được thanh tra chuyên ngành (trường THPT Huỳnh Tấn Phát, Quản Trọng Hoàng; trường THCS: Vĩnh Bình, Trần Hữu Nghiệp, Thới Lai và TH Bùi Sĩ Hùng, Thạnh Phong B, Tam Phước).

Thanh tra Sở thanh tra đột xuất về công tác quản lý dạy thêm, học thêm tại phòng GD&ĐT (Bình Đại, Châu Thành, Thạnh Phú, Ba Tri, Mô Cây Nam); các trường THPT (Đoàn Thị Điềm, Lê Hoài Đôn, Phan Thanh Giản); các trung tâm dạy thêm, học thêm ngoài ngày trường trên địa bàn các huyện (Bình Đại, Châu Thành, Thạnh Phú, Ba Tri, Mô Cây Nam)

Định kỳ năm học, Sở tổ chức họp trực tuyến với các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh để đánh giá các mặt công tác về thống kê kế hoạch, tài chính tài sản rút ra những mặt mạnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm những vấn đề còn thiếu sót; kết hợp tổ chức thanh tra toàn diện, chuyên đề kiểm tra tài chính, CSVC, thư viện, thiết bị dạy học, trong đó có việc thực hiện quy chế công khai ở các loại hình trường học và cơ sở giáo dục. Tỷ lệ các trường tự kiểm tra là 100%, số trường được Phòng GD&ĐT kiểm tra chiếm tỷ lệ 24%, số trường được Sở GD&ĐT kiểm tra là 18 trường/9 huyện, thành phố/năm học.

3.9. Công tác thi đua, khen thưởng

Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký thi đua⁵¹ thực hiện các nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 1781/HD-SGD&ĐT ngày 07/9/2017 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thi đua ngành giáo dục và đào tạo năm học 2017 - 2018 và tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”⁵².

Thực hiện đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong năm học 2016 - 2017, Sở GD&ĐT đã ban hành tiêu chí đánh giá các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, tiêu chuẩn tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc bậc Trung học; tiêu chí đánh giá các trường THPT; căn cứ vào hướng dẫn của Sở, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từng cụm thi đua tổ chức xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí⁵³, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm từng cụm. Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm tổ chức thi đua trong từng đơn vị, từng cụm thi đua sau khi kết thúc học kỳ và năm học.

Trong năm học, Sở GD&ĐT có 07 nhà giáo được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho 05 cán bộ, giáo viên, 05 học sinh là gương người tốt, việc tốt, đổi mới sáng tạo trong dạy và học và 02 giáo viên là gương điển hình tiên tiến tiêu biểu nhất.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

⁵¹ đăng ký thi đua đầu năm học của toàn ngành: LĐT: 17013, CSTĐ cơ sở: 6078, CSTĐ cấp tỉnh: 511, CSTĐ toàn quốc: 2; Tập thể LĐT: 535, Tập thể LĐT: 395.

⁵² phát động 2 đợt thi đua trong toàn ngành:

+ Đợt I: Từ 05/9/2017 đến 17/01/2018. Hoàn thành tốt nhiệm vụ học kỳ I, tăng cường công tác kiểm tra, không để xảy ra tiêu cực của tình trạng dạy thêm học thêm trong đơn vị; lập thành tích chào mừng 35 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2017) và 58 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960-17/01/2018).

+ Đợt II: Từ 18/01/2018 đến 19/5/2018. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, lập thành tích chào mừng 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018); kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2018), 128 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018) và hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017-2018. Khoảng thời gian thi đua có thể linh động thay đổi tùy tình hình thực tế của đơn vị;

Triển khai Kế hoạch số 1563/KH-SGD&ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2017 về thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 - 2020;

⁵³ Trên cơ sở các tiêu chí thi đua năm học 2017-2018 do Sở GD&ĐT ban hành đối với cụm THPT và cụm Phòng GD&ĐT.

Quy mô, mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông tiếp tục được điều chỉnh phù hợp. Quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp theo hướng đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy và học.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được duy trì ổn định; chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được quan tâm đầu tư.

Công tác PCGD có bước chuyển biến tốt; học sinh lưu ban, bỏ học được kéo giảm.

Công tác quản lý tiếp tục được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả.

Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở đã tiến hành triển khai các tiêu chí thi đua, tạo phong trào thi đua tốt trong các cụm. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục có chuyển biến rõ nét.

* *Nguyên nhân những kết quả đạt được:* tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; nỗ lực của CBQL, GV toàn ngành; có sự đóng góp của các lực lượng xã hội và quần chúng nhân dân.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh kết quả đạt được, trong năm học vừa qua, ngành GD&ĐT cũng còn những hạn chế, khó khăn cần sớm khắc phục, đó là:

- Cơ sở vật chất trường lớp vẫn còn khó khăn, chưa đáp ứng điều kiện để mở rộng quy mô GDMN, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; các trang thiết bị dạy học xuống cấp, chưa trang bị đồng bộ; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp học MN và THPT đạt thấp so với mục tiêu đề ra.

- Tình hình biên chế ở cấp học mầm non tiếp tục gặp khó khăn khi thực hiện theo quy định hiện hành (Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập).

- Một số ít GV năng lực chuyên môn chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực một số CBQL còn hạn chế nên gặp khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện chức năng quản lý, điều hành.

- Một số nơi chưa bảo đảm yêu cầu công khai, dân chủ trong công tác quản lý, điều hành dẫn đến tình trạng có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- Tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường tuy được tăng cường kiểm tra nhưng ở một số nơi còn chưa thực hiện đúng quy định.

- Tình trạng học sinh vi phạm đạo đức, đánh nhau vẫn còn xảy ra; công tác tuyên truyền, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường có lúc chưa được quan tâm đúng mức; công tác truyền thông chưa thật sự chủ động, việc xử lý thông tin có lúc chưa kịp thời.

* *Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:*

- Khó khăn về nguồn vốn để đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, nhất là bậc học MN, TH.

- Một số đơn vị chưa phát huy vai trò của thủ trưởng đơn vị chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm và sâu sát trong quản lý, chỉ đạo và điều hành.

- Một số giáo viên chậm đổi mới trong phương pháp dạy học, vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.

- Còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên chưa đồng bộ ở các cấp học phổ thông và mầm non.

- Công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần đổi mới ở một số trường còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số địa phương và thực hiện báo cáo (khi có vụ việc) cho cơ quan trực tiếp quản lý chưa được kịp thời.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2018 - 2019

Năm học 2018 - 2019, năm học thứ tư triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp giai đoạn 2015 - 2020; triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hóa các Nghị quyết Hội nghị TW6 BCH Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; thực hiện các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện về GD&ĐT, toàn ngành tập trung vào các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện GD&ĐT trên cơ sở khắc phục những hạn chế, yếu kém, kết hợp huy động mọi nguồn lực để tạo sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD&ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, CNTT vào học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tế.

Đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng GD&ĐT, ưu tiên xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đạt chuẩn, đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn; kết hợp với đầu tư hệ thống cơ sở vật chất trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Mạng lưới, qui mô trường lớp:

Toàn tỉnh phần đầu có trên 180 trường mầm non, mẫu giáo. Tiếp tục phát triển thêm trường, lớp ngoài công lập; rà soát, sắp xếp điểm lẻ ở ở những nơi có điều kiện. Huy động trẻ 0-2 tuổi vào nhà trẻ và trẻ 3 - 5 tuổi vào mẫu giáo theo kế hoạch; riêng trẻ 5 tuổi đến trường trên 99%.

Tiểu học: có 190 trường. Huy động 99,9% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 100%.

THCS: Có 133 trường. Huy động tối đa trẻ hoàn thành chương trình TH vào lớp 6. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt trên 97%.

THPT: Có 33 trường và 01 trường phổ thông nhiều cấp học (TH, THCS, THPT). Huy động khoảng 75% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt trên 68%.

Các Trung tâm GDNN-GDTX và Trung tâm GDTX tỉnh phần đầu thu hút bình quân 15% học sinh tốt nghiệp THCS vào học chương trình GDTX cấp THPT, chương trình đào tạo nghề. Phần đầu có 100% học sinh được học kỹ năng sống thông qua các môn học tại các cơ sở giáo dục.

2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển của xã hội. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng. Bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, ưu tiên bổ sung giáo viên MN đúng quy định.

Tất cả trường học đều bố trí đạt 100% CBQL theo quy định. Đối với giáo viên các cấp học từng bước sẽ bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp, bố trí đủ theo biên chế quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn và chuẩn nghề nghiệp.

Phần đầu tổ chức thực hiện các lớp: Bồi dưỡng quản lý giáo dục: 100, bồi dưỡng lý luận chính trị: 130, đào tạo sau đại học: 95, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: 1.000 cán bộ, giáo viên.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

a. Giáo dục mầm non:

Quy hoạch cho tốt mạng lưới trường, lớp, trên cơ sở đầu tư đồng bộ, đáp ứng những điều kiện tối thiểu tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng tới đảm bảo đạt chuẩn. Phát triển mạng lưới các trường ngoài công lập, nhóm trẻ trong khu dân cư. Dành đất và thực hiện các cơ chế cho các trường ngoài công lập phát triển theo Kế hoạch số 5742/KH-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN sau bổ sung, sửa đổi nhằm giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Đảm bảo có trên 90% trẻ đạt yêu cầu chuẩn phát triển theo độ tuổi. Đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên tạo điều kiện nâng tỷ lệ bán trú 70%; hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 5%.

Nâng cao chất lượng PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, từng bước chuẩn hóa hệ thống trường mầm non, bổ sung các điều kiện thực hiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3,4 tuổi ở những nơi có điều kiện.

b. Giáo dục phổ thông:

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học; khuyến khích học tập suốt đời. Thực hiện có hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS, tạo điều kiện cho học sinh THPT tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng.

Tăng cường quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường theo hướng tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh; tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD các cấp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong hoạt động dạy - học.

Rà soát và tập trung phấn đấu thực hiện cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020.

Hạ thấp tỷ lệ học sinh tiểu học bỏ học xuống dưới 0.01%, THCS dưới 0,5%, THPT dưới 1,5%. Hiệu quả đào tạo ở cấp tiểu học trên 95%, THCS trên 87%, THPT trên 79%; tăng số lượng trường và tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày.

Tiếp tục tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT và sách giáo khoa mới từ năm học 2019-2020.

c. GDNN-GDTX:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch xây dựng xã hội học tập. Củng cố, đầu tư các cơ sở giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm HTCD. Nâng cao chất lượng GDTX, giúp người học có kiến thức, kỹ năng để tiếp tục

tham gia các chương trình giáo dục liên thông, đa dạng và đáp ứng được yêu cầu của công việc, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tổ chức phụ đạo học viên yếu, kém, chú ý học viên lớp 12. Tăng cường quản lý nền nếp, tổ chức dự giờ, thao giảng. Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra cho điểm, đánh giá xếp loại học viên theo quy định. Tăng cường hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, đặc biệt là học sinh lớp 12. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho học viên tại các trung tâm. Tổ chức kiểm tra học kỳ theo đúng thời gian và đề thi của Sở GD&ĐT cho học viên khối 12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức dạy học, thi cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ tại các trung tâm ngoại ngữ, tin học do Sở GD&ĐT cấp phép. Tăng cường kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo của trung tâm GDTX tỉnh. Tiếp tục kiện toàn, nâng chất lượng hoạt động của các trung tâm HTCD.

Thu hút bình quân 15% học sinh tốt nghiệp THCS vào học chương trình GDTX cấp THPT, chương trình đào tạo nghề. Phần đầu có 100% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống thông qua các môn học tại các cơ sở giáo dục. Tiếp tục tư vấn hướng nghiệp và phân luồng sau THCS.

d. Công tác đào tạo:

Tập trung xây dựng cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp xu thế phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt cho từng năm, mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo theo quy định; phối hợp tuyên truyền, phát huy hiệu quả của Phân hiệu Đại học Quốc gia thành phố HCM tại tỉnh Bến Tre.

Các cơ sở giáo dục của tỉnh có đủ khả năng tiếp nhận học sinh tốt nghiệp THPT vào học các trường trung cấp, cao đẳng; đảm bảo đa số sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo của tỉnh đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật của các đơn vị sử dụng lao động.

e. Đẩy mạnh việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn liền với việc thực hiện xã nông thôn mới:

Phần đầu đến hết tháng 6/2019, toàn tỉnh có 186 trường đạt chuẩn quốc gia, gồm 43 trường mầm non; 85 trường tiểu học; 60 trường THCS, 13 trường THPT.

f. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, tạo cơ hội, điều kiện học tập thuận lợi cho mọi người:

Có 164/164 xã và 09/09 huyện đạt PCGD mầm non cho trẻ em năm tuổi, có thêm 5 đến 10 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; 100% xã và huyện đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 1; duy trì và phát triển PCGD trung học ở những nơi có đủ điều kiện; trên 99% người trong độ tuổi từ 15-60 và trên 99,5% người trong độ tuổi 15-35 biết chữ.

g. Tiếp tục thực hiện tốt hơn việc phân luồng học sinh sau THCS:

Tỉnh thực hiện kế hoạch tuyển học sinh vào lớp 10 THPT công lập theo tỷ lệ 75% tổng số học sinh tốt nghiệp THCS, 25% học sinh còn lại sẽ theo học tại các

Trung tâm GDNN-GDTX, các cơ sở đào tạo nghề hoặc tham gia vào thị trường lao động xã hội.

2.4. Tăng cường tự chủ trong giáo dục đào tạo:

Có 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập: tất cả các cơ sở giáo dục công lập đều thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thực hiện chi, đơn vị thật sự chủ động trong việc chi tiêu sử dụng có hiệu quả kinh phí được giao trong hoạt động của đơn vị.

Các cơ sở giáo dục công lập nghiêm túc không thu các khoản thu ngoài học phí trái quy định trong trường học, tổ chức thu học phí đúng đủ (về mức thu, thời gian thu) theo quy định hiện hành. Các cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm quy định.

2.5. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ:

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, tiếp tục mở rộng chương trình dạy và học tiếng Anh mới ở các cấp học, giáo viên ngoại ngữ đạt năng lực theo Khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu (CEF) và Khung năng lực 6 bậc của Việt Nam. Mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh từ cấp TH; bước đầu tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ ở MN.

Có trên 45% học sinh lớp 3, 4, 5 cấp TH, trên 15% học sinh THCS và trên 10% học sinh THPT được học chương trình ngoại ngữ mới; 40% giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông đạt chuẩn về năng lực ngôn ngữ theo quy định, ít nhất 60% giáo viên được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy.

Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đổi mới toàn diện việc dạy và học, mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh từ cấp TH; giảng dạy một số môn khoa học bằng tiếng Anh ở Trường THPT Chuyên Bến Tre và một số trường điển hình của Đề án dạy học ngoại ngữ theo lộ trình quy định của Đề án NNQG 2020.

Xây dựng kế hoạch hợp đồng giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông; phối hợp tổ chức sinh viên tình nguyện quốc tế giao lưu, hoạt động ngoại khóa tại các trường THCS và THPT.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu:

Tiếp tục vận hành tốt hệ thống hợp trực tuyến qua cầu truyền hình tại Sở và 09 điểm cầu tại các huyện, thành phố. Tổ chức tốt việc quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và tài liệu của cơ quan. 100% văn bản đi

và đến được thực hiện qua hệ thống phần mềm VNPT-iOffice; liên thông hệ thống từ UBND tỉnh đến các sở, ngành tỉnh.

Các trường tiếp tục duy trì và khai thác tốt các chuyên mục trên website Sở GD&ĐT, củng cố, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học. Bình quân mỗi giáo viên THCS, THPT thực hiện ít nhất 2 tiết/học kỳ có ứng dụng CNTT.

Tăng cường sử dụng và quản lý kết quả học tập học sinh qua sổ điểm điện tử. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã được trang bị.

2.7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động GD&ĐT:

Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được giao trong năm 2017 như: Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất trường lớp học xuống cấp, thanh toán các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên đầy đủ kịp thời đúng quy định hiện hành. Mua sắm thiết bị dạy học cần quan tâm đến chất lượng thiết bị, thực hiện quy trình mua sắm theo quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng quy trình mua sắm không đúng, sai quy trình.

Thực hiện đầu tư xây dựng trường lớp học bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt, đảm bảo sau đầu tư cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Ưu tiên đầu tư cho các trường có điều kiện đạt chuẩn quốc gia, trường nằm trong kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới, các công trình bức xúc, bổ sung cơ sở vật chất để các trường tổ chức học 2 buổi/ngày, có tổ chức bán trú... Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực cho trung tâm HTCD các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn để hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo:

Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL.

Thực hiện công khai hoá về chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của các cơ sở giáo dục, thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục. Xây dựng hệ thống vị trí việc làm và thực hiện quản lý nhân sự theo vị trí việc làm tại các trường và cơ quan QLGD trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; hình thành nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về

thực trạng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Xử lý, giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực, gây bức xúc trong lĩnh vực GD&ĐT.

3.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL giáo dục các cấp:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 của UBND tỉnh về Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011 - 2020;

Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực thực tiễn, cơ cấu đội ngũ CBQL, GV, NV toàn ngành để có kế hoạch bố trí, sắp xếp phù hợp. Nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV; nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực GV ngoại ngữ đáp ứng lộ trình triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020. Miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc đưa ra khỏi ngành đối với CBQL, GV, NV không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, GV, NV trong ngành. Tăng cường liên kết đào tạo, đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực GD&ĐT. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh; xây dựng lực lượng giáo viên, giảng viên nòng cốt; tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở GD&ĐT trong tỉnh.

3.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT:

Tích cực huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho giáo dục để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị như vốn kiên cố hóa, đầu tư công trung hạn, vốn vay của Dự án THPT giai đoạn 2, vốn xổ số kiến thiết, vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước,... Ưu tiên đầu tư cho các trường có điều kiện đạt chuẩn quốc gia, trước hết là xây dựng các loại phòng chức năng của các trường TH, THCS; bổ sung cơ sở vật chất để các trường tổ chức học 2 buổi/ngày, có tổ chức bán trú ở khu vực thành phố, thị trấn, khu công nghiệp, thương mại,...

3.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục:

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, tiếp tục hướng dẫn công tác tự đánh giá, trong đó đặc biệt lưu ý cho cấp THPT và GDTX, tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải tiến chất lượng của các trường đã đánh giá ngoài. Phân đầu có 100% cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá, tổ chức đánh giá ngoài 62 trường.

Tăng cường tham mưu đầu tư cho các trường mầm non còn yếu về cơ sở vật chất và biên chế, tạo điều kiện nâng tiêu chí chưa đạt để có thể đạt sớm nhất. Hướng

dẫn thường xuyên sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng trường mầm non trong tự đánh giá và đánh giá ngoài.

3.5. *Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng:*

Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; phát động, triển khai thực hiện, đăng ký các phong trào, danh hiệu thi đua theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT về thi đua năm học 2018 - 2019.

Từng cụm thi đua tổ chức xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm từng cụm.

Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm tổ chức thi đua trong từng đơn vị, từng cụm thi đua sau khi kết thúc học kỳ và năm học.

3.6. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT:*

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh. Biết lắng nghe để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở cơ sở.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông với sự tham gia của các cơ sở giáo dục. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Các thành viên HĐGD tỉnh;
- Ban GD Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
- CDGD tỉnh;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Phòng, thanh tra Sở;
- Lưu: VT, vk.

GIÁM ĐỐC

} để báo cáo;

} để phối hợp;

} để thực hiện;